

TS. MẠC THỊ QUỲ - TS. PHÙNG ĐỨC TIẾN
ThS. DƯƠNG THỊ ANH ĐÀO

Hướng dẫn NUÔI NGAN PHÁP



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

TS. MẠC THỊ QUY - TS. PHUNG ĐỨC TIẾN
ThS. DƯƠNG THỊ ANH ĐÀO

Hướng dẫn
NUÔI NGAN PHÁP
(Tái bản lần thứ 1)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2005

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Các dòng ngan Pháp R31, R51 và siêu nặng đã và đang phát triển ở nhiều tỉnh đồng bằng sông Hồng và trung du miền núi phía Bắc. Các dòng ngan này có tốc độ sinh trưởng và sinh sản gấp 3 lần ngan nội, nhất là dòng siêu nặng: ở 3 tháng tuổi con mái có khối lượng 3kg, con trống từ 4,6 đến 5,5kg/con; trong khi đó ngan nội 4 tháng tuổi: con mái có khối lượng 1,7kg, con trống chỉ nặng hơn 2kg. Sản lượng trứng một mái một năm đẻ từ 190 đến 202 quả, còn ngan nội chỉ cho 70 quả. Phẩm chất thịt của các dòng ngan Pháp: trắng, thơm, độ dày phần ức lớn, nên tỷ lệ cho thịt nhiều. Các dòng ngan Pháp thích nghi được ở nhiều vùng sinh thái. Phương thức nuôi chúng dễ dàng: thả vườn, nuôi nửa cạn, nửa nước hay có thể nuôi nhốt. Thức ăn cho chúng cũng đơn giản như nuôi ngan nội: rau, bèo, cám, thức ăn thừa của lợn... Nhiều hộ nông dân và các trang trại chăn nuôi gia cầm đã và đang nuôi các dòng ngan này để thay thế ngan nội. Nhờ đó thu nhập tăng nhanh, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Với những đặc điểm ưu việt và hiệu quả kinh tế cao của các dòng ngan Pháp nói trên, Nhà xuất bản Nông nghiệp trân trọng giới thiệu cuốn sách "Hướng dẫn nuôi ngan Pháp" để đồng đảo bạn đọc tìm hiểu và áp dụng trong nghề chăn nuôi ngan.

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÍNH NĂNG SẢN XUẤT CỦA CÁC DÒNG NGAN

Giới thiệu một số đặc điểm của ngan Pháp

TT	Danh mục	R 31	R51	Siêu năng	Ngan địa phương
1	Màu sắc * Ngan con * Ngan trưởng thành	Vàng chanh có phớt đen đuôi Loang đen trắng	Vàng rơm, vàng có hoặc không đốm đầu Trắng tuyền hoặc có đốm đen đầu	Vàng rơm, vàng có hoặc không đốm đầu Trắng tuyền hoặc có đốm đen đầu	Vàng rơm Loang đen
2	Đặc điểm cho thịt Tuổi giết thịt (ngày) + Mái + Trống	70-77 84-88	70-77 84-88	70-77 84-88	120 120
	Khối lượng cơ thể (kg) + Mái + Trống	2,4 4,5	2,3 4,2	3,0 4,6-5,5	1,75 2,30
	Tỷ lệ thịt xẻ (%)	68	67	70	62
	TTTÁ/kg tăng trọng (kg)	2,7-3,0	2,8-3,0	2,75-2,9	
3	Đặc điểm sinh sản Tuổi đẻ trứng (tuần) Số lượng trứng/mái (quả) 2 chu kỳ Tỷ lệ phôi (%) Tỷ lệ nở/phôi (%)	28 198 93-95 80	28 202 90-92 80	28 190 88-90 80	30-32 67-70 75-92 75-85
4	Phương thức nuôi Ngan thịt, ngan sinh sản	Nền, sàn, nhốt hoàn toàn, thả vườn		Thả vườn	

II. KỸ THUẬT NUÔI NGAN PHÁP SINH SẢN

A. KỸ THUẬT NUÔI NGAN CON (1-12 TUẦN TUỔI)

1. Chuẩn bị chuồng trại và dụng cụ

Chuồng nuôi phải đảm bảo các yếu tố: khô và dễ làm vệ sinh, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, nền chuồng lát bằng gạch hoặc xi măng.

+ Chuồng nuôi và dụng cụ phải cọ rửa sạch sẽ, để trống chuồng trước khi nuôi 15 - 20 ngày và được xử lý theo quy trình vệ sinh thú y, quét vôi đặc 40%, khử trùng bằng foocmon 0,05%.

- Máng ăn: Dùng máng tôn có kích thước rộng 50cm, dài 70 cm, cao 2 cm, sử dụng cho 40 - 60 con/khay.

- Máng uống:

+ Giai đoạn 1-4 tuần tuổi sử dụng máng uống tròn loại 2 lít.

+ Giai đoạn 5-12 tuần tuổi sử dụng máng uống tròn loại 5 lít, dùng cho 20 - 30 con/máng đảm bảo cung cấp 0,3 - 0,5 lít nước/con/ngày.

- Chụp sưởi: Có thể dùng hệ thống lò sưởi hoặc bóng điện đảm bảo cung cấp đủ nhiệt cho ngan con.

Dùng bóng điện 100 W/1 quây (60 - 70 ngan). Mùa đông 2 bóng/1 quây.

- Quây: Dùng cốt ép làm quây, chiều cao 0,5 cm, dài 4,5 m, sử dụng cho 60 - 70 con/quây.

- Rèm che: Dùng vải bạt, cốt ép hoặc phên liếp che xung quanh chuồng nuôi ngan con để giữ nhiệt và tránh gió lùa.

- Độ ẩm chuồng: Phải đảm bảo khô sạch, không ẩm mốc sử dụng phoi bào, trấu, cỏ rơm khô băm nhỏ... phun thuốc sát trùng foomon 2%.

- Cần có sân, vườn, mương nước sạch cho ngan vận động và tắm từ tuần thứ 3 trở đi.

2. Chọn ngan giống

Chọn ngan nở đúng ngày (ngày thứ 34 và 35) khoẻ mạnh nhanh nhẹn. Lông bông, mắt sáng, bụng gọn, chân mập, có màu sắc lông tơ đặc trưng của giống.

- Ngan R51: màu lông vàng, vàng rơm; chân mỏ màu hồng có hoặc không có đốm đen trên đầu.

- Ngan R31: màu lông vàng chanh, có phớt đen ở đuôi; mỏ chân có đốm đen.

- Ngan siêu nặng: màu lông vàng, vàng rơm có hoặc không có đốm đen trên đầu; chân, mỏ màu hồng.

3. Nhiệt độ, ẩm độ và thông thoáng

- Ẩm độ đảm bảo từ 60 - 70%.

- Nhiệt độ đảm bảo cho ngan con đủ ấm, nằm rải rác đều trong quây.

Tuần 1: 31 - 32°C Tuần 3: 29-30°C

Tuần 2: 30 - 31°C Tuần 4: 26-27°C

- Khi thiếu nhiệt ngan dồn chồng đống lên nhau, nếu thừa nhiệt ngan tản xa nguồn nhiệt nháo nhác khát nước, ngan dồn về một bên là do gió lùa.

- Chuồng nuôi đảm bảo thông thoáng để thay đổi không khí nhưng tránh gió lùa.

4. Ánh sáng

3 tuần đầu : chiếu sáng 24/24h.

4 - 6 tuần chiếu sáng giảm dần từ 20h -16h/ngày,
7 - 12 tuần lợi dụng ánh sáng tự nhiên, bóng điện treo cách nền chuồng 0,3-0,5 m đảm bảo 10W/1m² chuồng nuôi.

5. Cho ăn và nước uống

Sau khi thả vào quây cho ngan uống nước sạch 3 - 4h sau đó mới cho ăn, mỗi ngày đêm cho ăn 6 - 8 lượt để thức ăn luôn mới, thơm, hấp dẫn tính ngon miệng và tránh lãng phí.

6. Thức ăn

- Nuôi thâm canh:

Sử dụng thức ăn hỗn hợp Guyomarc'h - VCN hoặc Proconco và gạo lức. Từ tuần thứ 4 thay gạo lức bằng thóc đảm bảo 2800-2900 Kcal năng lượng trao đổi và 20-21% protein thô/kg thức ăn.

- Nuôi bán chăn thả:

Có thể sử dụng các loại thức ăn như nuôi thâm canh tuy nhiên cũng có thể sử dụng các nguyên liệu sẵn có ở địa phương như: ngô, cám, đỗ tương, khô đỗ, giun, ốc, don dất và gạo lức, cho ăn thêm rau xanh thái nhỏ.

Từ tuần thứ 4 cho ngan ăn hạn chế theo định lượng để tránh ngan quá béo, quá gây ảnh hưởng đến giai đoạn sinh sản.

Định lượng thức ăn và cân kiểm tra khối lượng cơ thể theo bảng sau:

Tuần tuổi	Trống		Mái	
	TĂ (g/con/ngày)	P (kg)	TĂ (g/con/ngày)	P (kg)
4	90	0,87	70	0,7
5	110	1,15	80	0,9
6	120	1,4	90	1,1
7	125	1,8	95	1,3
8	125	2,2	97	1,5
9	130	2,6	100	1,8
10	135	2,8	103	1,9
11	135	2,9	105	2,10
12	140	3,1	105	2,15

7. Mật độ

Ngan 1 tuần tuổi 20 - 25 con/m²

Ngan 2 tuần tuổi 10 - 12 con/m²

Trên 3 tuần tuổi 6 - 8 con/m²

* Một số chú ý:

- Kiểm tra khối lượng ngan đến 12 tuần tuổi.
Ngan mái phải đạt 2,15 - 2,2kg và ngan trống đạt 3,1 - 3,5 kg.

- Vệ sinh chuồng nuôi: Hàng ngày phải vệ sinh máng uống, máng ăn sạch sẽ, thay dọn chuồng, thay nước sạch cho ngan uống và tắm.

- Từ tuần thứ 5 đến tuần thứ 7 ngan mọc lông vai, lông cánh dẫn đến xuất hiện bệnh mổ cắn lông (do thiếu dinh dưỡng, rau xanh, nuôi chật, độ ẩm cao) cần chú ý chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo để tránh hiện tượng này.

- Chú ý cho ngan vận động để tránh liệt chân, hàng ngày quan sát theo dõi đàn ngan, phát hiện cách ly kịp thời những con ốm, phòng và trị kịp thời cho toàn đàn.

Từ tuần thứ 12 cánh ngan mọc dài, ngan bay, cần xén cánh cho ngan mái.

Tiêm phòng vacxin dịch tả vịt lần 1 cho đàn ngan.

B. KỸ THUẬT NUÔI NGAN DÒ, HẬU BỊ (13 - 25 TUẦN TUỔI)

1. Chọn ngan

Giai đoạn này chọn ngan đưa vào nuôi giai đoạn hậu bị đảm bảo khoẻ mạnh, ngan đã chéo cánh, có bộ lông bóng mượt và đảm bảo khối lượng cơ thể lúc 12 tuần tuổi.

- Ngan mái 84 ngày tuổi: 2,15 - 2,2 kg/con, đáng phải nhanh nhẹn, chân vững vàng, lỗ huyết ươn, bụng mềm, phần hông nở nang.

- Ngan trống 88 ngày tuổi: 3,1 - 3,5 kg/con, chọn những con đáng trống hùng dũng, phải có gai giao cấu rõ nét, lỗ huyết không viêm.

2. Chuồng nuôi

- Chuồng nuôi đảm bảo thoáng mát mùa hè, ấm về mùa đông, tránh gió lùa.

- Nền chuồng làm bằng xi măng hoặc gạch. Nền chuồng nên có độ dốc 3 - 5 độ để thuận tiện cho khâu vệ sinh. Cần có sân chơi hoặc vườn bãi chăn cho ngan vận động.

Có mương nước hoặc ao hồ sạch cho ngan tắm, tại hộ gia đình có thể xây những bể hoặc mương nước nhân tạo cho ngan tắm có độ sâu 25 - 30 cm, kích thước tùy thuộc số lượng ngan, hàng ngày thay nước 1 lần để nước luôn sạch.

Chuồng trại, sân chơi, mương nước được phun foomon 0,05% và quét vôi trước khi đưa ngan giống vào 1 tuần.

- Máng ăn: Đảm bảo cho 25 - 30 con/khay (khay cao 5 cm, dài 70 cm, rộng 40 cm).

- Máng uống: Đảm bảo 20 - 25 con/máng 5 lít (có thể sử dụng các loại chậu, máng xi măng cho ngan uống) cung cấp 0,5 - 0,6 lít/con/ngày.

3. Chăm sóc nuôi dưỡng

- Chế độ chiếu sáng: Sử dụng ánh sáng tự nhiên.

- Thức ăn: Ngan thích ăn thức ăn dạng hạt có kích thước 3 - 5 mm. Sử dụng thức ăn viên Guyomarc'h hoặc Proconco và gạo lứt. Trộn với thóc tẻ tỷ lệ 50% thức ăn viên + 50% thóc tẻ. Có thể bổ sung thêm cua, ốc, giun... các loại thức ăn tận dụng, cho ngan ăn thêm rau xanh hàng ngày.

- Nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo: 15 - 16% protein thô, 2750 Kcal năng lượng trao đổi/kg thức ăn.

Cần cho ngan ăn hạn chế theo định lượng, thức ăn đảm bảo không ôi mốc.

- Mật độ: Đảm bảo 4-6 ngan/1 m² nền chuồng, sân chơi cần 4-6 ngan/1 m².

Vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống, mương nước tắm cho ngan hàng ngày.

Chất độn chuồng: Sử dụng trấu, phối bào, rơm, cỏ khô v.v... sạch không nhiễm nấm mốc, vệ sinh thay chất độn chuồng hàng ngày đảm bảo chuồng luôn khô, sạch.

Cân kiểm tra khối lượng để điều chỉnh thức ăn cho ngan hàng tuần, tránh ngan quá béo hoặc quá gầy ảnh hưởng tới khả năng sinh sản.

Cho ngan ăn và kiểm tra khối lượng theo bảng sau:

Tuần tuổi	Trống		Mái	
	TĂ (g/con/ngày)	P (kg)	TĂ (g/con/ngày)	P (kg)
13	145	3,2	105	2,15
14	145	3,3	105	2,20
15	145	3,4	105	2,25
16	150	3,5	105	2,30
17	150	3,6	105	2,35
18	155	3,7	105	2,40
19	155	3,8	105	2,45
20	160	3,95	105	2,48
21	160	4,1	105	2,50
22	165	4,2	110	2,52
23	165	4,3	120	2,55
24	170	4,4	130	2,58
25	170	4,5	130	2,70

*** Vệ sinh phòng bệnh:**

- Hàng ngày kiểm tra sức khỏe đàn ngan, tách riêng những con ốm yếu ra điều trị hoặc xử lý, các xác chết phải nấu chín mới cho gia súc (lợn, chó) sử dụng, khi chôn xác chết phải có vôi sát trùng.

- Nghiêm cấm vứt xác chết xuống ao hồ hoặc chôn trong vườn cây gây ô nhiễm môi trường chăn nuôi.

- Khi phát hiện thấy ngan ốm và bỏ ăn cần phòng và trị bệnh kịp thời cho toàn đàn ngan.

- Vệ sinh chuồng trại, sân chơi, sử dụng thức ăn sạch không bị ôi mốc để phòng các bệnh nấm phổi và nhiễm độc tố aflatoxin.

- Tiêm phòng vacxin dịch tả vịt lần 2 vào tuần tuổi 22 - 24.

C. KỸ THUẬT NUÔI NGAN SINH SẢN (26 - 86 TUẦN TUỔI)

Đặc điểm của ngan đẻ có 2 chu kỳ:

- Chu kỳ 1: từ tuần 26 trở đi, thời gian đẻ kéo dài 24-28 tuần đẻ.

- Nghỉ thay lông: giữa 2 chu kỳ thời gian là 10-12 tuần.

- Chu kỳ 2: từ tuần 64-86 kéo dài 22-24 tuần đẻ.

1. Chọn ngan hậu bị vào đẻ

- **Chọn ngan mái:** Có màu đặc trưng của ngan giống, khối lượng đạt 2,7 kg/con. Ngan mái có mào đỏ, thân hình cân đối, vùng bụng mềm, lỗ huyết ướt, lông bóng sáng, vùng xương chậu mở rộng.

- **Chọn ngan trống:** Có màu sắc đặc trưng của giống, khối lượng đạt 4,5 kg/con. Ngan trống có mào đỏ, dáng trống hùng dũng, có phản xạ tốt. khi được kiểm tra gai giao cấu, gai giao cấu có màu hồng sáng, dài từ 3-4cm.

Tỷ lệ ghép trống/mái là: 1/4 - 1/5; có 5% trống dự phòng.

Các hộ chăn nuôi cần có sự luân chuyển trống giữa các gia đình để tránh đồng huyết.

2. Chuồng nuôi

- Chuồng nuôi đảm bảo thoáng mát mùa hè, ấm về mùa đông, tránh gió lùa.

- Nền chuồng làm bằng xi măng hoặc gạch. Nền chuồng nên có độ dốc 3 - 5 độ để thuận tiện cho vệ sinh chuồng trại. Cần có sân chơi hoặc vườn bãi chăn cho ngan vận động.

Có mương nước hoặc ao hồ sạch cho ngan tắm, tại hộ gia đình có thể xây những bể hoặc mương nước nhân tạo cho ngan tắm có độ sâu 25 - 30 cm, kích thước tùy thuộc số lượng ngan, hàng ngày thay nước 1 lần để nước luôn sạch.

Chuồng trại, sân chơi, mương nước được phun foomon 0,05% và quét vôi trước khi đưa ngan giống vào 1 tuần.

Máng ăn: Đảm bảo cho 25 - 30 con/khay (khay cao 5 cm, dài 70 cm, rộng 40 cm).

Máng uống: Đảm bảo 20 - 25 con/máng 5 lít (có thể sử dụng các loại chậu, máng xi măng cho ngan uống) cung cấp 0,3 - 0,5 lít/con/ngày.

- Ổ đẻ: Kích thước 40cm × 40 cm. Ổ đẻ cần có đệm lót phoi bào dày 5 cm giữ khô để trứng ngan đẻ được sạch. Với tỷ lệ 4-5 ngan/ổ.

3. Chăm sóc nuôi dưỡng

- Đảm bảo chế độ chiếu sáng cho ngan sinh sản, bổ sung ánh sáng đầy đủ.

Tuần 26: 14h30'/ngày

Tuần 30: 15h/ngày

Tuần 34: 16h/ngày

Cường độ ánh sáng đảm bảo 75W cho 15m² nền chuồng, treo bóng đèn cách nền chuồng 2,5m.

- Sử dụng thức ăn viên hỗn hợp với thóc tẻ đảm bảo trong 1 kg thức ăn có 16,5 - 18,0% protein; 2750 - 2800 Kcal năng lượng trao đổi/kg thức ăn.

- Định lượng thức ăn: ăn theo tỷ lệ đẻ. Ngan mái 160 - 170 g/con/ngày. Ngan trống 190 - 200 g/con/ngày.

- Trong hộ chăn nuôi sử dụng thêm các nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương như: cua, ốc, giun và các phụ phẩm khác thì giảm thức ăn viên.

- Mật độ chuồng nuôi đảm bảo 3-4 con/1 m² nền chuồng và 3-4 con/1 m² sân chơi.

- Nhặt trứng và bảo quản: Chú ý tập cho ngan đẻ trong ổ ngay từ lúc bắt đầu đẻ trứng.

- Trứng được thu lượm ngay sau khi ngan đẻ. Trứng được xếp vào khay và cho đầu nhọn xuống dưới, không đưa áp các trứng để trên nền bị bẩn.

- Trứng phải được chuyển vào bảo quản trong kho có nhiệt độ $\approx 18^{\circ}\text{C}$. Tại các trại ngan giống và tại các cơ sở chăn nuôi ngan, trứng ấp không nên để quá 7 ngày. Trong điều kiện bảo quản ở nhiệt độ $23-30^{\circ}\text{C}$ (điều kiện tự nhiên) tại các cơ sở nuôi ngan ở các tỉnh phía Bắc nước ta thì phôi phát triển ngay từ sau 1 ngày và làm giảm tỷ lệ ấp nở nếu kéo dài thời gian bảo quản trứng > 7 ngày.

- Cần đảo trứng 2 lần/ngày với góc 180° để tránh dính phôi nhằm giảm tỷ lệ chết phôi khi đưa ấp. Nơi bảo quản trứng cần thoáng mát.

- Khi vận chuyển trứng đi xa cần đặt ở vị trí nằm ngang để khỏi đứt dây chằng của trứng.

- Hàng ngày vệ sinh chuồng trại, thay dọn chuồng sạch sẽ. Đảm bảo cho ngan ăn thức ăn đủ dinh dưỡng không bị ôi mốc, uống và tắm nước sạch. Theo dõi đàn ngan, phát hiện cách ly điều trị kịp thời những con ốm và có kế hoạch phòng trị bệnh cho toàn đàn.

- Tiêm vaccin dịch tả vịt lần 2 cho đàn ngan trước khi vào đẻ (tuần tuổi 22 - 24).

Tiêm vacxin dịch tả vịt lần 3 cho đàn ngan trước khi vào đẻ pha II từ tuần 62- 64.

III. KỸ THUẬT NUÔI NGAN THỊT

* Đặc điểm của ngan broiler:

	Mái	Trống
- Tuổi giết thịt (ngày):	70-77	84-88
- Khối lượng cơ thể lúc giết thịt (kg/con):	2,5- 2,6	4,7- 4,8
- Tỷ lệ thịt xẻ (%):	68	66

* Phương thức nuôi ngan thịt:

- Phương thức nuôi tập trung (thâm canh).
- Phương thức nuôi bán chăn thả.

Phương thức nuôi tập trung (thâm canh): Đây là phương thức chăn nuôi tiên tiến, có thể nuôi ngan quanh năm, sản phẩm sản xuất ra có chất lượng tốt, thuận tiện cho việc bố trí sản xuất quy mô lớn.

Phương thức nuôi bán chăn thả: Đây là phương thức chăn nuôi có nhiều điểm tích cực nhằm sử dụng được nguồn nguyên liệu, nhân lực địa phương và tăng

nhanh được sản phẩm cho xã hội mà không đòi hỏi điều kiện chăn nuôi cầu kỳ.

Các biện pháp kỹ thuật nuôi ngan thịt:

1. Chuẩn bị chuồng trại và dụng cụ

Chuồng nuôi phải đảm bảo các yếu tố: khô và dễ làm vệ sinh, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, nền chuồng lát bằng gạch hoặc xi măng.

+ Chuồng nuôi và dụng cụ cọ rửa sạch sẽ, để trống chuồng trước khi nuôi 15 - 20 ngày và được xử lý theo quy trình vệ sinh thú y, quét vôi đặc 40%, khử trùng bằng foomon 0,05%.

- Máng ăn: Dùng máng tôn có kích thước rộng 50cm, dài 70 cm, cao 2 cm, sử dụng cho 40 - 60 con/khay.

- Máng uống: Dùng máng uống tròn loại 5 lít, dùng cho 20 - 30 con/máng; đảm bảo cung cấp 0,3 - 0,5 lít nước/con/ngày.

- Chụp sưởi: Có thể dùng hệ thống lò sưởi hoặc bóng điện đảm bảo cung cấp đủ nhiệt cho ngan con. Dùng bóng điện 100 W/1 quây (60 - 70 ngan). Mùa đông 2 bóng/1 quây.

- Quây: Dùng cốt ép làm quây, chiều cao 0,5 m, dài 4,5 m, sử dụng cho 60 - 70 con/quây.

- Rèm che: Dùng vải bạt, cốt ép hoặc phen liếp che xung quanh chuồng nuôi ngan con để giữ nhiệt và tránh gió lùa.

- Độn chuồng: Phải đảm bảo khô sạch, không ẩm mốc, sử dụng phoi bào, trấu, cỏ rơm khô băm nhỏ... phun thuốc sát trùng foomon 2%.

- Cần có sân, vườn, mương nước sạch cho ngan vận động và tắm từ tuần thứ 3 trở đi.

2. Chọn ngan giống

Chọn ngan nở đúng ngày (ngày thứ 34 và 35) khoẻ mạnh nhanh nhẹn. Lông bông, mắt sáng, bụng gọn, chân mập, có màu sắc lông tơ đặc trưng của giống.

- Ngan R51: màu lông vàng, vàng rơm, chân mỏ màu hồng, có hoặc không có đốm đầu.

- Ngan R31: màu lông vàng chanh, có phớt đen ở đuôi, mỏ chân có đốm đen.

- Ngan siêu nặng: màu lông vàng rơm, có hoặc không có đốm đầu, chân, mỏ màu hồng.

3. Nhiệt độ, ẩm độ và thông thoáng

- Ẩm độ đảm bảo từ 60 - 70%.

- Nhiệt độ đảm bảo cho ngan con đủ ấm, nằm rải rác đều trong quây:

Tuần 1: 31 - 32°C Tuần 3: 29-30°C

Tuần 2: 30 - 31°C Tuần 4: 26-27°C

- Khi thiếu nhiệt ngan dồn chồng đứng lên nhau, nếu thừa nhiệt ngan tản xa nguồn nhiệt, nháo nhác khát nước, ngan dồn về một bên là do gió lùa.

- Chuồng đảm bảo thông thoáng để thay đổi không khí nhưng tránh gió lùa.

4. Ánh sáng

3 tuần đầu : chiếu sáng 24/24h.

4 - 6 tuần chiếu sáng giảm dần từ 20h -16h/ngày, bóng treo cách nền chuồng 0,3 - 0,5 m đảm bảo 10W/1m² chuồng nuôi, từ 8 - 12 tuần sử dụng ánh sáng tự nhiên.

5. Cho ăn và nước uống

- Cho ngan uống nước sạch, sau khi thả vào quây cho ngan uống nước, 3 - 4h sau đó mới cho ăn, mỗi ngày đêm cho ăn 6 - 8 lượt để thức ăn luôn mới, thơm, hấp dẫn tính ngon miệng và tránh lãng phí.

6. Thức ăn

- **Nuôi thâm canh:** Sử dụng thức ăn hỗn hợp Guyomarc'h - VCN hoặc Proconco và gạo lức. Đảm bảo cho ngan ăn thức ăn qua các giai đoạn theo tiêu chuẩn sau:

Tuần tuổi	0 - 4	5 - 8	9 - 12
Protein (%)	21	19	17
ME (Kcal/kg TĂ)	2850	2950	3050

- **Nuôi bán chăn thả:** Có thể sử dụng các loại thức ăn như nuôi thâm canh, tuy nhiên cũng có thể sử dụng các nguyên liệu sẵn có ở địa phương như: ngô, cám, đỗ tương, khô đỗ, giun, ốc, don dất và gạo lức, cho ăn thêm rau xanh thái nhỏ.

Vỗ béo ngan:

+ Ngan mái: Bắt đầu từ 50 - 56 ngày.

+ Ngan trống: Bắt đầu từ 63-70 ngày.

- Sử dụng ngô hạt + đậu tương luộc chín nhồi cường bức 2 lần/ngày.

- Lượng thức ăn tăng dần 200 - 300g/con/ngày.

- Có thể sử dụng thức ăn hỗn hợp của vịt vỗ béo của Guyomarc'h và C62, C63 (Proconco) để nuôi.

- Có thể sử dụng thức ăn nấu chín nuôi ngan để ngan dễ béo.

Ngan vỗ béo: Có thể nuôi trên lồng lưới theo kiểu nhồi cưỡng bức (phương thức này ngan hay yếu chân).

Có thể nuôi trên nền thì cần có diện tích sân và mương cho ngan vận động vào buổi sáng để tăng cường sức khỏe cho đàn ngan.

- Cần chú ý đảm bảo chất lượng thức ăn tốt không bị nhiễm mốc.

- Giai đoạn 1-28 ngày: nuôi gột giống quy trình úm ngan con để sinh sản.

- Có thể sử dụng các loại thức ăn có sẵn ở địa phương làm thức ăn tinh và bổ sung như:

- | | |
|----------------|------------------|
| + Ngô mảnh | + Bột cá |
| + Cám tẻ | + Cá lẹp |
| + Đỗ tương | + Cua, ốc |
| + Khô đỗ tương | + Giun, don, dất |

* **Cách cho ăn:** Từ lúc ngan 01 ngày tuổi đến khi giết thịt cho ngan ăn tự do, ăn càng nhiều càng tốt.

7. Chăm sóc nuôi dưỡng

- Tuân thủ nghiêm túc quy trình phòng ngừa bệnh bằng vacxin đối với bệnh dịch tả, tụ huyết trùng và phòng các bệnh thường gặp ở ngan theo hướng dẫn phần nuôi ngan giống.

- Loại bỏ hoặc nuôi riêng những ngan yếu nhỏ...
- Vệ sinh chuồng nuôi thường kỳ 2 lần/ngày (giai đoạn 1) và 1 lần/ngày (giai đoạn 2).
- Phòng Salmonella và E. coli ở tuần tuổi đầu.
- Phòng nhiễm nấm phổi bằng biện pháp vệ sinh thức ăn, chuồng trại, chất độn chuồng, vệ sinh máy ấp...
- Phòng bệnh thiếu dinh dưỡng: cho ăn đầy đủ thức ăn, đảm bảo protein, năng lượng, khoáng và vitamin.

Chú ý: Không lạm dụng thuốc thú y vì ngan rất mẫn cảm với các loại thuốc kháng sinh dẫn đến tử vong cao. Cần uống phòng theo chỉ dẫn của cán bộ kỹ thuật.

- Chú ý phòng các bệnh như:

- + E. coli, Salmonella: Tuần 1, tuần 3
- + Tụ huyết trùng: Tuần 6 - tuần 12
- + Dịch tả : Tuần 10 (tiêm vaccin)
- + Viêm ruột do nhiễm khuẩn.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời Nhà xuất bản	3
I. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÍNH NĂNG SẢN XUẤT CỦA CÁC DÒNG NGAN	5
II. KỸ THUẬT NUÔI NGAN PHÁP SINH SẢN	6
A. Kỹ thuật nuôi ngan con (1 - 12 tuần tuổi)	6
1. Chuẩn bị chuồng trại và dụng cụ	6
2. Chọn ngan giống	7
3. Nhiệt độ, ẩm độ và thông thoáng	8
4. Ánh sáng	8
5. Cho ăn và nước uống	9
6. Thức ăn	9
7. Mật độ	10
B. Kỹ thuật nuôi ngan dò, hậu bị (13 - 25 tuần tuổi)	11
1. Chọn ngan	11
2. Chuồng nuôi	12
3. Chăm sóc nuôi dưỡng	13
C. Kỹ thuật nuôi ngan sinh sản (26 - 86 tuần tuổi)	15
1. Chọn ngan hậu bị vào đẻ	16
2. Chuồng nuôi	16
3. Chăm sóc nuôi dưỡng	18
III. KỸ THUẬT NUÔI NGAN THỊT	20
1. Chuẩn bị chuồng trại và dụng cụ	21
2. Chọn ngan giống	22
3. Nhiệt độ, ẩm độ và thông thoáng	23
4. Ánh sáng	23
5. Cho ăn và nước uống	23
6. Thức ăn	24
7. Chăm sóc nuôi dưỡng	25

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CAO DOANH
Phụ trách bản thảo
BÍCH HOA-HOÀI ANH
Trình bày bìa
ĐỖ THỊNH

Nhà xuất bản Nông nghiệp

167/6 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (04) 8 521940 - 8 523887 Fax: (04) 5 762767

Chi nhánh Nhà xuất bản nông nghiệp

58 Nguyễn Bình Khiêm, Quận I, TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8 297157 - 8 294521 Fax: (08) 9 101036

In 2000 bản, khổ 13 x 19 cm, tại Xưởng in NXB Nông nghiệp.
Giấy phép số 475/145 XB-QLXB do Cục Xuất bản cấp ngày 3/2/2005.
In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2006.

63 - 630

- 475/145 - 05

NN - 2005

trở lại ngân hàng



250708000080

3

5,200

Giá: 5.200đ